

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu

Thực hiện Công văn số 6803/BTCT-TCDN ngày 20/5/2025 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước và báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2024; Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo như sau:

1. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Có 03 Doanh nghiệp *(Có các báo cáo chi tiết kèm theo)*.

2. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước (Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Có 02 Doanh nghiệp *(Có các báo cáo chi tiết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban CĐ đổi mới doanh nghiệp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (công khai thông tin doanh nghiệp);
- Sở Tài chính, Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, Kt3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng A Tính

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	CHỈ TIÊU 1			CHỈ TIÊU 2						CHỈ TIÊU 3				CHỈ TIÊU 4 XẾP LOẠI	CHỈ TIÊU 5 XẾP LOẠI	XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		
		TỔNG DOANH THU (TR.ĐỒNG)			LỢI NHUẬN (TR.ĐỒNG)		VỐN CSH BÌNH QUÂN (TR.ĐỒNG)		TỶ SUẤT LN/VỐN CSH (%)		XẾP LOẠI	KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ ĐẾN HẠN						NỢ QUÁ HẠN (Tr.đồng)	XẾP LOẠI
		KH	TH	XẾP LOẠI	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (Tr.đồng)	Nợ NH (Tr.đồng)	TSNH/NN H (Lần)					
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	83.000	84.320,0	A	2.600	1.131			9,5%	4,11%	C	29.616	10.361	2,86	-	A	A	C	
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	11.936	11.938	A								9.468	7.797	1,21	-	A	A	A	
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.900	1.978,5	A		(3.306)					C	2.332	724	3,2	-	A	A	C	

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = $(95.748,8/105.000)*100\%=91,2\%$; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao

- Công ty TNHH một thành viên quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = $11.938/11.936*100\%=100,02\%$; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = $1.978,5/1.900*100\%=100,4\%$; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao

2. Chỉ tiêu 2:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại C; lý do Tỷ suất LN sau thuế/VCSH thực hiện/Tỷ suất LN sau thuế/VCSH kế hoạch = $(4,11/9,5)*100\%=43,3\%$; theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp xếp loại C khi tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt dưới 90% so với kế hoạch được giao

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại C, do Công ty lỗ do doanh thu không đủ bù chi phí; Lợi nhuận (3.306) triệu đồng (Mặc dù Lỗ thực hiện năm 2024 thấp hơn lỗ thực hiện năm 2023).

- Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông không đánh giá chỉ tiêu này do theo khoản 3 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp được thành lập và thực tế hoạt động thường xuyên ổn định và chủ yếu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công việc xếp loại doanh nghiệp căn cứ từng tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

3. Chỉ tiêu 3:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = $29.616 \text{ triệu đồng} / 10.361 \text{ triệu đồng} = 2,86 \text{ lần.}$; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = $9.468 \text{ triệu đồng} / 7.797 \text{ triệu đồng} = 1,21 \text{ lần.}$; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = 2.332 triệu đồng/723 triệu đồng= 3.2 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

4. Chỉ tiêu 4

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

5. Chỉ tiêu 5

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu: Không đánh giá (chỉ đánh giá với DN cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích)

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; Lý do: Trong năm công ty đã thực hiện cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 9.790,1ha/9.753,1ha (đạt 100,38% so với Kế hoạch) giao; quy định theo điểm d Khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính: "Hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức kế hoạch về sản lượng với chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn"

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè: Không đánh giá (chỉ đánh giá với DN cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
DO NHÀ NƯỚC NẤM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	TỔNG DOANH THU (Tr.đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tr.đồng)	SỐ PHẢI NỘP NGÂN SÁCH (Tr.đồng)	PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP		GHI CHÚ
					AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	MẤT AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	84.320,0	1.131	22.554,8	x		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	11.938		19,7	x		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.978,5	(3.306)	389		x	

Ghi chú: Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN VÀ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp ngân sách nhà nước trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu	215.865	97,85%	45.941	399,8	-	3.980,0	244,6	0,18%	1,27	8,7%	
2	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Lai Châu	12.282	29,80%	23.245	10,22	-	1.331	2,28	0,08%	8,29	8,2%	
3	Công ty CP Thương mại huyện Mường Tè											Không nộp báo cáo

Ghi chú: Chi tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2024

Đơn vị được giám sát: Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Báo số: /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Thông tin chung về doanh nghiệp có vốn góp

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6200000230 (thay đổi lần 5 ngày 12/02/2025).

- Vốn điều lệ: 215.865 triệu đồng.

- Vốn góp đến 31/12/2023: 215.865 triệu đồng, tỷ lệ nhà nước nắm giữ 97,85% bằng 211.219,14 triệu đồng (theo Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh).

- Cơ cấu quản trị doanh nghiệp theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.

+ Hội đồng quản trị: 05 người (01 Chủ tịch, 04 thành viên).

+ Ban kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 thành viên).

+ Ban điều hành: Ban Giám đốc.

+ Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và cung cấp nước sạch; xây dựng và lắp đặt hệ thống cấp nước; kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp, thoát nước, điện chuyên dụng; xây dựng các công trình: Dân dụng, giao thông, thủy lợi vừa và nhỏ, công trình điện từ 0,4KV - 35KV; vận hành, quản lý, khai thác công trình thủy điện.

2. Thông tin người đại diện phần vốn nhà nước

- Họ và tên: Vì Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Số CCCD: 011075005090 Ngày cấp 15/8/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH.

- Hộ khẩu thường trú: Phường Tân Phong - TP Lai Châu - tỉnh Lai Châu.

3. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn

Doanh nghiệp bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả, tạo công ăn việc làm cho người lao động và có thu nhập ổn định.

4. Đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

- Hoạt động đầu tư vốn, tài sản của doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ doanh nghiệp:

+ Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định.

+ Quản lý nợ: Tổng các khoản phải thu của công ty theo báo cáo tài chính năm 2024: 3.628.561.835 đồng, chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn, an toàn. Công ty đã thực hiện phân tích đánh giá, kiểm soát, trích lập quỹ dự phòng đảm bảo theo quy định.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn: 24.075 triệu đồng/18.972 triệu đồng = 1,27 lần.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu = 19.002 triệu đồng/217.202 triệu đồng = 0,087 lần.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp đến kỳ báo cáo:

+ Luồng tiền vào: 20.662,2 triệu đồng, bao gồm: Lợi nhuận trước thuế 506,6 triệu đồng; khấu hao tài sản cố định 17.181,7 triệu đồng; chi phí lãi vay 5,7 triệu đồng; các khoản phải thu 571,8 triệu đồng; các khoản phải trả -1.693,8 triệu đồng; tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh 42,8 triệu đồng; thu hồi cho vay bán công cụ nợ 3.635 triệu đồng; thu từ lãi cho vay 412 triệu đồng.

+ Luồng tiền ra: -25.485,3 triệu đồng, bao gồm: Lãi từ hoạt động đầu tư - 513,7 triệu đồng; hàng tồn kho -587 triệu đồng; các khoản phải trả 1870,7 triệu đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp -180,6; chi phí mua sắm tài sản cố định -16.995,6; chi cho vay mua công cụ nợ -6.043,8 triệu đồng; cổ tức lợi nhuận đã trả cho vốn chủ sở hữu -235,5 triệu đồng; chi trả nợ gốc vay -1.912 triệu đồng; lãi vay đã trả -5,7 triệu đồng; chi khác từ hoạt động kinh doanh -882 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: -2.423 triệu đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 2.658 triệu đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 235 triệu đồng.

5. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Tổng doanh thu: 45.940,2 triệu đồng, tăng 4,6% so với năm 2023 bao gồm: Doanh thu bán hàng 45.409,6 triệu đồng; doanh thu từ hoạt động tài chính 513,6 triệu đồng; thu nhập khác 17 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 45.540,5 triệu đồng, tăng 27% so với năm 2023, bao gồm: Giá vốn hàng bán 37.017,8 triệu đồng; chi phí bán hàng 122,7 triệu đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp 8.260 triệu đồng; chi phí khác 27,5 triệu đồng; chi phí thuế TNDN hiện hành 106,8 triệu đồng, chi phí tài chính 5,7 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 506,5 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 399,7 triệu đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): $399,7 \text{ triệu đồng} / 217.202 \text{ triệu đồng} = 0,18 \%$.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA): $399,7 \text{ triệu đồng} / 236.204 \text{ triệu đồng} = 0,17 \%$.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Số thuế năm trước chuyển sang 0 triệu đồng; số phát sinh phải nộp trong năm 3.980 triệu đồng; số đã nộp trong kỳ 3.980 triệu đồng; số còn lại phải nộp 0 triệu đồng.
- Thực hiện kế hoạch thoái vốn, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp (tỷ lệ cổ tức được chia, giá trị, số cổ tức thực nhận):
 - + Công ty thực hiện giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.
 - + Cổ tức được chia của doanh nghiệp: 244,57 triệu đồng (trả cổ tức cho chủ sở hữu).
- Chế độ báo cáo tài chính: Công ty đã thực hiện báo cáo theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh và Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Công ty đã trích lập Quỹ khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

6. Những vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp

- Giá nước chưa được áp dụng theo khung giá tính đúng tính đủ của thị trường trong khi giá cả vật tư, hàng hóa có sự điều chỉnh liên tục đã làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người lao động.
- Mạng lưới cấp nước tại các đô thị cơ bản đã phủ kín. Các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, sản xuất vật chất trên địa bàn tỉnh còn chưa phát triển dẫn việc gia tăng khách hàng, sản lượng, doanh thu nước sạch gặp nhiều khó khăn.
- Cơ sở hạ tầng cấp nước qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, nguồn lực tài chính hạn chế khó khăn cho công tác cải tạo sửa chữa nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Thời tiết diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, một số thời điểm nắng hạn kéo dài đã làm công tác sản xuất và cung cấp nước gặp nhiều khó khăn về nguồn nước, chất lượng nước.

7. Đánh giá nhận xét

- Công ty đã cơ bản thực hiện tốt: Xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh được Đại hội cổ đông thông qua, thực hiện nộp thuế, nộp báo cáo tài chính, báo cáo giám sát và các loại báo cáo khác cơ bản đúng thời gian quy định.

- Công ty kinh doanh, bảo toàn được vốn nhà nước, kinh doanh có lãi nhưng không cao so với tổng nguồn vốn hiện có.

- Công ty thực hiện giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.